

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH PHƯỚC

Số: /QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bình Phước, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Công bố thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Quyết định số 1085/QĐ-TTg ngày 15/9/2022 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025;

Căn cứ Kế hoạch số 316/KH-UBND ngày 25/10/2022 của UBND tỉnh về việc rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước giai đoạn 2022-2025 trên địa bàn tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình số 1655/TTr-VP ngày 05/7/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính nội bộ trong hệ thống hành chính nhà nước thuộc phạm vi chức năng quản lý của ngành Kế hoạch và Đầu tư trên địa bàn tỉnh Bình Phước (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- LĐVP; Các phòng, ban, TT;
- Lưu: VT, P.KSTTHC_(VY-10).

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Tuyết Minh

PHỤ LỤC
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ TRONG HỆ THỐNG HÀNH CHÍNH
NHÀ NƯỚC THUỘC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA NGÀNH
KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

*(Ban hành kèm theo Quyết định số/QĐ-UBND ngày tháng... năm 2023
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Phước)*

PHẦN I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH NỘI BỘ

STT	Tên thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư
2	Thẩm định và phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư
3	Thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư
4	Thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư
5	Thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương	Quản lý đầu tư công	Sở Kế hoạch và Đầu tư

PHẦN II. NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG TTHC NỘI BỘ

1. Thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT)

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ đầu tư là cơ quan, tổ chức được giao trực tiếp quản lý dự án đầu tư công nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ công trực tuyến đến bộ phận tiếp nhận của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công (được viết tắt là TTPVHCC) tỉnh. Địa chỉ số 727, QL14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Bước 2: Bộ phận tại TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ và chuyển về Phòng Đầu tư, Thẩm định và Giám sát đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức phân công thẩm định (tối đa 0,5 ngày).

- Bước 3: Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành thẩm định và ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT) theo ủy quyền của UBND tỉnh hoặc trình UBND tỉnh phê duyệt (tối đa 9,5 ngày).

- Bước 4: UBND tỉnh Quyết định phê duyệt KHLCNT (tối đa 4,5 ngày).

- Bước 5: Văn phòng UBND tỉnh trả kết quả về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (tối đa 0,5 ngày).

* Lưu ý:

+ Phòng Đầu tư, Thẩm định và Giám sát đầu tư có trách nhiệm xem xét, gửi thông báo qua hộp thư điện tử của người nộp hồ sơ biết về hồ sơ đã đủ điều kiện thẩm định và trình phê duyệt.

+ Sau khi nhận được thông báo về việc thẩm định KHLCNT, trong thời gian 02 ngày làm việc chủ đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ KHLCNT bằng bản giấy (trong đó phải gửi hồ sơ dự án và dự toán được phê duyệt) kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ qua mạng điện tử đến Sở Kế hoạch và Đầu tư theo đường bưu điện - Địa chỉ số 626, QL14, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để Sở Kế hoạch và Đầu tư đối chiếu và lưu hồ sơ theo quy định.

+ Sau khi nhận được hồ sơ bằng bản giấy, Phòng Đầu tư, Thẩm định và Giám sát đầu tư đối chiếu đầu mục hồ sơ với đầu mục hồ sơ chủ đầu tư đã gửi qua mạng điện tử nếu nội dung đối chiếu thống nhất.

b) Cách thức thực hiện:

- Thực hiện trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: (<https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn>).

- Hoặc thông qua hệ thống bưu chính công ích.

- Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

- + Tờ trình phê duyệt KHLCNT.
 - + Quyết định phê duyệt dự án (đối với dự án đầu tư) hoặc quyết định phê duyệt đề cương, nhiệm vụ và dự toán chi phí (đối với dự án quy hoạch).
 - + Hồ sơ dự án được phê duyệt (khi nộp hồ sơ trực tuyến chỉ Scan giá trị tổng mức đầu tư, dự toán được cơ quan có thẩm quyền thẩm định hoặc Thông báo kết quả thẩm định dự án của cơ quan có thẩm quyền).
 - + Quyết định phê duyệt dự toán và hồ sơ dự toán được phê duyệt (trường hợp đã phê duyệt dự toán, khi nộp hồ sơ trực tuyến chỉ Scan giá trị dự toán được cơ quan có thẩm quyền thẩm định hoặc Thông báo kết quả thẩm định dự toán của cơ quan có thẩm quyền).
 - + Các tài liệu chứng minh nguồn vốn cho dự án.
 - + Các văn bản chỉ đạo, kết luận của cấp có thẩm quyền liên quan (nếu có).
 - Số lượng hồ sơ: 01 bộ
- d) Thời hạn giải quyết:** 15 ngày làm việc, trong đó:
- Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định: 10 ngày làm việc.
 - UBND tỉnh phê duyệt: 05 ngày làm việc.
- đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính:** Tổ chức.
- e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**
- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.
 - Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện TTHC: Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.
 - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:**
- Quyết định phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu do UBND tỉnh phê duyệt.
 - Quyết định phê duyệt (đối với trường hợp ủy quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt).
 - Văn bản phúc đáp (đối với trường hợp KHLCNT không đủ điều kiện để phê duyệt).
- h) Phí, lệ phí:** Không.
- i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính:** Tờ trình phê duyệt KHLCNT (ban hành kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT).
- k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính:** Không.
- l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:**
- Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013:

- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.
- Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Mẫu đơn, tờ khai hành chính đính kèm**TỜ TRÌNH**

(Ban hành kèm theo Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ KHĐT)

[TÊN CƠ QUAN
CHỦ ĐẦU TƯ]

Số: _____

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

_____, ngày __ tháng __ năm ____

TỜ TRÌNH

Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu

dự án: _____ [ghi tên dự án]

Kính gửi: _____ [ghi tên người có thẩm quyền]

Căn cứ _____ [Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2013];

Căn cứ _____ [Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu];

Căn cứ _____ [ghi số, thời gian phê duyệt và nội dung văn bản là căn cứ để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu, bao gồm:

Quyết định phê duyệt dự án hoặc Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư và các tài liệu có liên quan;

Quyết định phê duyệt thiết kế, dự toán (nếu có);

Quyết định phân bổ vốn, giao vốn cho dự án;

Điều ước quốc tế, thỏa thuận quốc tế đối với các dự án sử dụng vốn ODA, vốn vay ưu đãi;

Các văn bản pháp lý liên quan].

[Ghi tên chủ đầu tư] trình [ghi tên người có thẩm quyền] xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên cơ sở những nội dung dưới đây:

I. Mô tả tóm tắt dự án

Phần này giới thiệu khái quát thông tin về dự án như sau:

- Tên dự án;
- Tổng mức đầu tư;
- Tên chủ đầu tư;
- Nguồn vốn;
- Thời gian thực hiện dự án;

- Địa điểm, quy mô dự án;
- Các thông tin khác (nếu có).

II. Phần công việc đã thực hiện

Bảng số 1

STT	Nội dung công việc hoặc tên gói thầu ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾	Văn bản phê duyệt ⁽⁴⁾
1				
2				
...				
Tổng giá trị [kết chuyển sang Bảng số 5]				

Ghi chú:

- (1) Ghi tóm tắt nội dung công việc hoặc tên các gói thầu đã thực hiện.
- (2) Ghi cụ thể tên đơn vị thực hiện.
- (3) Ghi giá trị của phần công việc, ghi cụ thể đồng tiền.
- (4) Ghi tên văn bản phê duyệt (Quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà thầu, Quyết định giao việc, ...).

III. Phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu

Bảng số 2

STT	Nội dung công việc ⁽¹⁾	Đơn vị thực hiện ⁽²⁾	Giá trị ⁽³⁾
1			
2			
...			
Tổng giá trị thực hiện [kết chuyển sang Bảng số 5]			

Ghi chú:

- (1) Mô tả tóm tắt nội dung công việc và không bao gồm phần công việc đã kê tại Bảng 1.
- (2) Ghi cụ thể tên đơn vị thực hiện (nếu có).
- (3) Ghi giá trị của phần công việc; ghi cụ thể đồng tiền.

IV. Phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu

1. Bảng tổng hợp phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

[Chủ đầu tư điền các nội dung cụ thể của gói thầu trong **Bảng số 3** theo hướng dẫn quy định tại Điều 5 Thông tư này].

Bảng số 3

STT	Tên gói thầu	Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1								
2								
...								
Tổng giá gói thầu [kết chuyển sang Bảng số 5]								

2. Giải trình nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu:

Trong Mục này cần giải trình các nội dung tại **Bảng số 3**, cụ thể như sau:

a) Cơ sở phân chia các gói thầu: ___ [giải trình cơ sở phân chia dự án thành các gói thầu. Việc phân chia dự án thành các gói thầu phải căn cứ vào nội dung dự án, tính chất của công việc, trình tự thực hiện theo thời gian và theo các nguyên tắc sau:

+ Đảm bảo tính đồng bộ về mặt kỹ thuật và công nghệ của dự án, không được chia những công việc của dự án thành các gói thầu quá nhỏ, làm mất sự thống nhất, đồng bộ về kỹ thuật và công nghệ;

+ Đảm bảo tiến độ thực hiện dự án;

+ Đảm bảo quy mô hợp lý (phù hợp với điều kiện của dự án, năng lực của nhà thầu hiện tại và phù hợp với sự phát triển của thị trường trong nước...);

Việc chia dự án thành các gói thầu trái với quy định để thực hiện chỉ định thầu hoặc tạo cơ hội cho số ít nhà thầu tham gia là không phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu].

b) Giá gói thầu;

c) Nguồn vốn;

d) Hình thức và phương thức lựa chọn nhà thầu;

đ) Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu;

e) Loại hợp đồng;

g) Thời gian thực hiện hợp đồng.

V. Phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)

Bảng số 4

STT	Nội dung	Giá trị
1		
2		
3		
...		
n		
Tổng giá trị các phần công việc [kết chuyển sang Bảng số 5]		

VI. Tổng giá trị các phần công việc

Bảng số 5

STT	Nội dung	Giá trị
1	Tổng giá trị phần công việc đã thực hiện	
2	Tổng giá trị phần công việc không áp dụng được một trong các hình thức lựa chọn nhà thầu	
3	Tổng giá trị phần công việc thuộc kế hoạch lựa chọn nhà thầu	
4	Tổng giá trị phần công việc chưa đủ điều kiện lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu (nếu có)	
Tổng giá trị các phần công việc		
Tổng mức đầu tư của dự án		<i>[ghi tổng mức đầu tư của dự án]</i>

VII. Kiến nghị

Trên cơ sở những nội dung phân tích nêu trên, *[ghi tên chủ đầu tư]* đề nghị *[ghi tên người có thẩm quyền]* xem xét, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu dự án: *[ghi tên dự án]*.

Kính trình *[ghi tên người có thẩm quyền]* xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Tổ chức thẩm định;
- Lưu VT.

**ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP CỦA
CHỦ ĐẦU TƯ**

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

PHỤ LỤC TỜ TRÌNH
(Kèm theo Tờ trình số ___ ngày ___ tháng ___ năm ___)

BẢNG TÀI LIỆU KÈM THEO VĂN BẢN TRÌNH DUYỆT

STT	Nội dung	Ghi chú
1	Quyết định số ___ của ___ về việc phê duyệt dự án ___	Bản chụp
2	Quyết định số ___ của ___ về việc phê duyệt dự toán ___	Bản chụp
	Các văn bản phê duyệt tại Bảng số 1	Bản chụp
...		
n		

2. Thẩm định và phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ đầu tư là cơ quan, tổ chức được giao trực tiếp quản lý dự án đầu tư công nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ công trực tuyến đến bộ phận tiếp nhận của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ số 727, QL14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Bước 2: Bộ phận tại TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ và chuyển về Phòng Đầu tư, Thẩm định và Giám sát đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức phân công thẩm định (tối đa 0,5 ngày).

- Bước 3: Sở Kế hoạch và Đầu tư tiến hành thẩm định và ban hành Quyết định phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu (KHLCNT) theo ủy quyền của UBND tỉnh hoặc trình UBND tỉnh phê duyệt (tối đa 9,5 ngày).

- Bước 4: UBND tỉnh Quyết định phê duyệt điều chỉnh KHLCNT (tối đa 4,5 ngày).

- Bước 5: Văn phòng UBND tỉnh trả kết quả về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (tối đa 0,5 ngày).

** Lưu ý:*

+ Phòng Đầu tư, Thẩm định và Giám sát đầu tư có trách nhiệm xem xét, gửi thông báo qua hộp thư điện tử của người nộp hồ sơ biết về hồ sơ đã đủ điều kiện thẩm định và trình phê duyệt.

+ Sau khi nhận được thông báo về việc thẩm định điều chỉnh KHLCNT, trong thời gian 02 ngày làm việc chủ đầu tư nộp 01 bộ hồ sơ điều chỉnh KHLCNT bằng bản giấy kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ qua mạng điện tử đến Sở Kế hoạch và Đầu tư theo đường bưu điện - Địa chỉ số 626, QL14, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để Sở Kế hoạch và Đầu tư đối chiếu và lưu hồ sơ theo quy định.

+ Sau khi nhận được hồ sơ bằng bản giấy, Phòng Đầu tư, Thẩm định và Giám sát đầu tư đối chiếu đầu mục hồ sơ với đầu mục hồ sơ chủ đầu tư đã gửi qua mạng điện tử nếu nội dung đối chiếu thống nhất.

b) Cách thức thực hiện:

- Thực hiện trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh (<https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn>).

- Hoặc thông qua hệ thống bưu chính công ích.

- Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình phê duyệt điều chỉnh KHLCNT.

+ Quyết định phê duyệt KHLCNT (đã phê duyệt trước đó).

+ Các hồ sơ, tài liệu khác liên quan đến việc điều chỉnh KHLCNT (như quyết định phê duyệt điều chỉnh dự án, quyết định phê duyệt điều chỉnh dự toán, khi nộp hồ sơ trực tuyến chỉ Scan giá trị tổng mức đầu tư, dự toán được cơ quan có thẩm quyền thẩm định hoặc Thông báo kết quả thẩm định dự án của cơ quan có thẩm quyền).

+ Các tài liệu chứng minh nguồn vốn cho dự án (nếu có).

+ Các văn bản chỉ đạo, kết luận của cấp có thẩm quyền liên quan (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d) Thời hạn giải quyết: 15 ngày làm việc, trong đó:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định: 10 ngày làm việc.

- UBND tỉnh phê duyệt: 05 ngày làm việc.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.

- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định phê duyệt điều chỉnh kế hoạch lựa chọn nhà thầu do UBND tỉnh phê duyệt.

- Quyết định phê duyệt điều chỉnh (đối với trường hợp uỷ quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt).

- Văn bản phúc đáp (đối với trường hợp KHLCNT điều chỉnh không đủ điều kiện để phê duyệt).

h) Phí, lệ phí: Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai: Không có.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính : Không có.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013:

- Nghị định số 63/2014/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

- Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

3. Quyết định phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ đầu tư là cơ quan, tổ chức được giao trực tiếp quản lý dự án đầu tư công nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ công trực tuyến đến bộ phận tiếp nhận của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ số 727, QL14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Bước 2: Bộ phận tại TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ và chuyển về Phòng Đầu tư, Thẩm định và Giám sát đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức phân công thẩm định (tối đa 0,5 ngày).

- Bước 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến góp ý của các đơn vị có liên quan (tối đa 07 ngày đối với dự án nhóm B, 05 ngày đối với dự án nhóm C).

- Bước 4: Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến góp ý và lập Báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt (tối đa 12,5 ngày đối với dự án nhóm B, 09 ngày đối với dự án nhóm C).

- Bước 5: UBND tỉnh Quyết định phê duyệt dự án (tối đa 9,5 ngày đối với dự án nhóm B, 9,5 ngày đối với dự án nhóm C).

- Bước 6: Văn phòng UBND tỉnh trả kết quả về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (tối đa 0,5 ngày).

** Lưu ý:*

+ Phòng Đầu tư, Thẩm định và Giám sát đầu tư có trách nhiệm xem xét, gửi thông báo qua hộp thư điện tử của người nộp hồ sơ biết về hồ sơ đã đủ điều kiện thẩm định và trình phê duyệt.

+ Sau khi nhận được thông báo về việc thẩm định Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng, trong thời gian 02 ngày làm việc chủ đầu tư nộp 07 bộ hồ sơ Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án đầu tư không có cấu phần xây dựng bằng bản giấy, kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ qua mạng điện tử đến Sở Kế hoạch và Đầu tư theo đường bưu điện - Địa chỉ số 626, QL14, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để Sở Kế hoạch và Đầu tư đối chiếu và lưu hồ sơ theo quy định.

+ Sau khi nhận được hồ sơ bằng bản giấy Phòng Đầu tư, Thẩm định và Giám sát đầu tư đối chiếu đầu mục hồ sơ với đầu mục hồ sơ chủ đầu tư đã gửi qua mạng điện tử nếu nội dung đối chiếu thống nhất.

b) Cách thức thực hiện:

- Thực hiện trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: (<https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn>).

- Hoặc thông qua hệ thống bưu chính công ích.

- Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:
- + Tờ trình thẩm định, phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án.
- + Văn bản phê duyệt chủ trương đầu tư của cấp có thẩm quyền.
- + Hồ sơ dự án.
- + Báo giá thiết bị, hàng hóa hoặc kết quả thẩm định giá (trường hợp chủ đầu tư đã tổ chức thẩm định giá thiết bị, hàng hóa).
- + Các văn bản chỉ đạo, thông báo kết luận của cấp thẩm quyền liên quan đến dự án (nếu có).
- + Các tài liệu, văn bản hướng dẫn chuyên ngành có tính đặc thù liên quan đến dự án (nếu có).
- Số lượng hồ sơ: 07 bộ hồ sơ.

d) Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc đối với dự án nhóm B; 20 ngày làm việc đối với dự án nhóm C, trong đó:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định:
- + Dự án Nhóm B: 20 ngày.
- + Dự án Nhóm C: 15 ngày.
- UBND tỉnh phê duyệt: Nhóm B 10 ngày, Nhóm C là 5 ngày.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.

e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND tỉnh.
- Cơ quan hoặc người có thẩm quyền được uỷ quyền hoặc phân cấp thực hiện: Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư.
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định phê duyệt dự án do UBND tỉnh phê duyệt.
- Quyết định phê duyệt điều chỉnh (đối với trường hợp uỷ quyền cho Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư phê duyệt).
- Văn bản phúc đáp (đối với trường hợp dự án không đủ điều kiện để phê duyệt).

h) Phí, lệ phí: Có (thực hiện theo định mức tỷ lệ % dự án đầu tư có cấu phần xây dựng được quy định tại Quyết định số 79/QĐ-BXD ngày 15/02/2017 của Bộ Xây dựng về công bố định mức chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng).

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính: Không có.

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;
- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

4. Thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đối với dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ đầu tư là cơ quan, tổ chức được giao trực tiếp quản lý dự án đầu tư công nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ công trực tuyến đến bộ phận tiếp nhận của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ số 727, QL14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Bước 2: Bộ phận tại TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ và chuyển về Phòng Đầu tư, Thẩm định và Giám sát đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức phân công thẩm định (tối đa 0,5 ngày).

- Bước 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến góp ý của các đơn vị có liên quan (tối đa 07 ngày đối với dự án nhóm B).

- Bước 4: Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến góp ý và lập Báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt (tối đa 12,5 ngày đối với dự án nhóm B).

- Bước 5: Sở Kế hoạch và Đầu tư trình, báo cáo UBND tỉnh, UBND tỉnh đề nghị HĐND tỉnh cho ý kiến về Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư. Sau khi HĐND tỉnh chấp thuận, UBND tỉnh gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính thẩm định nguồn vốn và khả năng cân đối vốn.

- Bước 6: Trên cơ sở ý kiến của Bộ, ngành Trung ương, Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh Quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư (tối đa 9,5 ngày đối với dự án nhóm B).

- Bước 7: Văn phòng UBND tỉnh trả kết quả về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (tối đa 0,5 ngày).

** Lưu ý:*

+ Phòng Đầu tư, Thẩm định và Giám sát đầu tư có trách nhiệm xem xét, gửi thông báo qua hộp thư điện tử của người nộp hồ sơ biết về hồ sơ đã đủ điều kiện thẩm định và trình phê duyệt.

+ Sau khi nhận được thông báo về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ, trong thời gian 02 ngày làm việc chủ đầu tư nộp 07 bộ hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách Trung ương hỗ trợ bằng bản giấy, kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ qua mạng điện tử đến Sở Kế hoạch và Đầu tư theo đường bưu điện - Địa chỉ số 626, QL14, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để Sở Kế hoạch và Đầu tư đối chiếu và lưu hồ sơ theo quy định.

+ Sau khi nhận được hồ sơ bằng bản giấy, Phòng Đầu tư, Thẩm định và Giám sát đầu tư đối chiếu đầu mục hồ sơ với đầu mục hồ sơ chủ đầu tư đã gửi qua mạng điện tử nếu nội dung đối chiếu thống nhất.

b) Cách thức thực hiện:

- Thực hiện trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: (<https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn>).

- Hoặc thông qua hệ thống bưu chính công ích.

- Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:

+ Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

+ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.

+ Các văn bản chỉ đạo, thông báo kết luận của cấp thẩm quyền liên quan đến chủ trương đầu tư dự án (nếu có).

+ Các tài liệu; quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan; hướng dẫn chuyên ngành có tính đặc thù liên quan đến dự án (nếu có).

- Số lượng hồ sơ: 07 bộ hồ sơ.

d) Thời hạn giải quyết: 30 ngày làm việc, trong đó:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định: 20 ngày.

- HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư: không xác định được ngày, theo điều 10, khoản 3 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 trường hợp chương trình, dự án do Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư, thời gian quyết định chủ trương đầu tư phù hợp với chương trình kỳ họp của Hội đồng nhân dân.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.**e) Cơ quan thực hiện thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư: HĐND tỉnh quyết định chủ trương đầu tư.

- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án do HĐND tỉnh phê duyệt.

- Văn bản phúc đáp (đối với trường hợp Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án không đủ điều kiện để phê duyệt).

h) Phí, lệ phí: Không có.

i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai hành chính, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư:

- Tên mẫu đơn: Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (Mẫu số 05 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ).

- Mẫu Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (Mẫu số 04 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

5. Quyết định phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương

a) Trình tự thực hiện:

- Bước 1: Chủ đầu tư là cơ quan, tổ chức được giao trực tiếp quản lý dự án đầu tư công nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua dịch vụ công trực tuyến đến bộ phận tiếp nhận của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh. Địa chỉ số 727, QL14, phường Tân Bình, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

- Bước 2: Bộ phận tại TTPVHCC tiếp nhận hồ sơ và chuyển về Phòng Đầu tư, Thẩm định và Giám sát đầu tư thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư tổ chức phân công thẩm định (tối đa 0,5 ngày).

- Bước 3. Sở Kế hoạch và Đầu tư lấy ý kiến góp ý của các đơn vị có liên quan (tối đa 07 ngày đối với dự án nhóm B, 05 ngày đối với dự án nhóm C).

- Bước 4: Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến góp ý và lập Báo cáo thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt (tối đa 12,5 ngày đối với dự án nhóm B, 9,5 ngày đối với dự án nhóm C).

- Bước 5: Cấp có thẩm quyền phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (tối đa 9,5 ngày đối với dự án nhóm B, 9,5 ngày đối với dự án nhóm C).

- Bước 6: Văn phòng UBND tỉnh trả kết quả về Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (tối đa 0,5 ngày).

*** Lưu ý:**

+ Phòng Đầu tư, Thẩm định và Giám sát đầu tư có trách nhiệm xem xét, gửi thông báo qua hộp thư điện tử của người nộp hồ sơ biết về hồ sơ đã đủ điều kiện thẩm định và trình phê duyệt.

+ Sau khi nhận được thông báo về việc thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương, trong thời gian 02 ngày làm việc chủ đầu tư nộp 07 bộ hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án sử dụng vốn ngân sách địa phương bằng bản giấy, kèm theo Giấy biên nhận hồ sơ qua mạng điện tử đến Sở Kế hoạch và Đầu tư theo đường bưu điện - Địa chỉ số 626, QL14, phường Tân Phú, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước để Sở Kế hoạch và Đầu tư đối chiếu và lưu hồ sơ theo quy định.

+ Sau khi nhận được hồ sơ bằng bản giấy, Phòng Đầu tư, Thẩm định và Giám sát đầu tư đối chiếu đầu mục hồ sơ với đầu mục hồ sơ chủ đầu tư đã gửi qua mạng điện tử nếu nội dung đối chiếu thống nhất.

b) Cách thức thực hiện:

- Thực hiện trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công của tỉnh tại địa chỉ: (<https://dichvucong.binhphuoc.gov.vn>).

- Hoặc thông qua hệ thống bưu chính công ích.

- Hoặc nộp hồ sơ trực tiếp tại Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

c) Thành phần, số lượng hồ sơ:

- Thành phần hồ sơ:
 - + Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.
 - + Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư.
 - + Các văn bản chỉ đạo, thông báo kết luận của cấp thẩm quyền liên quan đến chủ trương đầu tư dự án (nếu có).
 - + Các tài liệu: quy hoạch ngành, lĩnh vực có liên quan; hướng dẫn chuyên ngành có tính đặc thù liên quan đến dự án (nếu có).
- Số lượng hồ sơ: 07 bộ hồ sơ.

d) Thời hạn giải quyết:

- Sở Kế hoạch và Đầu tư thẩm định:
 - + Dự án nhóm B: 20 ngày.
 - + Dự án nhóm C: 15 ngày.
- Cấp có thẩm quyền phê duyệt: không xác định được ngày, theo điều 10, khoản 3 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 6/4/2020 trường hợp chương trình, dự án do Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư, thời gian quyết định chủ trương đầu tư phù hợp với chương trình kỳ họp của Hội đồng nhân dân.

đ) Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Tổ chức.**e) Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:**

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định chủ trương đầu tư: UBND tỉnh (dự án nhóm C), HĐND tỉnh (đối với dự án nhóm B, nhóm C trọng điểm).
- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Kế hoạch và Đầu tư.

g) Kết quả thực hiện thủ tục hành chính:

- Quyết định phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án do HĐND tỉnh phê duyệt.
- Văn bản phúc đáp (đối với trường hợp Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án không đủ điều kiện để phê duyệt).

h) Phí, lệ phí: Không có.**i) Tên mẫu đơn, mẫu tờ khai:**

- Tên mẫu đơn: Tờ trình đề nghị thẩm định, phê duyệt Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (Mẫu số 05 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ).
- Mẫu Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư: Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư (Mẫu số 04 Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ).

k) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không có.

l) Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;
- Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công.

Mẫu số 01**TÊN CƠ QUAN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số:

....., ngày tháng năm ...

TỜ TRÌNH**Thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án.....**

Kính gửi: (Cơ quan chủ trì thẩm định).

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan);

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi/Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:
2. Dự án nhóm:
3. Cấp quyết định chủ trương đầu tư dự án:
4. Cấp quyết định đầu tư dự án:
5. Tên chủ đầu tư (nếu có):
6. Địa điểm thực hiện dự án:
7. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể, dự kiến bố trí vốn).
8. Nguồn vốn đề nghị thẩm định:
9. Ngành, lĩnh vực, chương trình sử dụng nguồn vốn đề nghị thẩm định:
10. Thời gian thực hiện (tiến độ và phân kỳ đầu tư thực hiện dự án):
11. Hình thức đầu tư của dự án:
12. Các thông tin khác (nếu có):

II. DANH MỤC HỒ SƠ KÈM THEO

Kèm theo đầy đủ các hồ sơ theo quy định tại Điều 9 của Nghị định này.

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan chủ trì thẩm định) xem xét, thẩm định Báo cáo nghiên cứu tiền khả thi, Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án)/.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN TRÌNH
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)

TÊN CƠ QUAN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:

....., ngày tháng năm ...

BÁO CÁO**Đề xuất chủ trương đầu tư dự án**

Kính gửi: (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án).

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Các căn cứ pháp lý khác (có liên quan);

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án) Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án) với các nội dung chính sau:

I. THÔNG TIN CHUNG DỰ ÁN

1. Tên dự án:

2. Dự án nhóm:

3. Cấp quyết định đầu tư dự án:

4. Tên chủ đầu tư (nếu có):

5. Địa điểm thực hiện dự án:

6. Dự kiến tổng mức đầu tư dự án: (trong đó làm rõ nguồn vốn đầu tư và mức vốn cụ thể theo từng nguồn, phân kỳ đầu tư sử dụng nguồn vốn theo thời gian cụ thể, dự kiến bố trí vốn):

7. Thời gian thực hiện:

8. Các thông tin khác (nếu có):

II. NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA DỰ ÁN: Báo cáo đầy đủ các nội dung quy định tại Điều 31 của Luật Đầu tư công.

(Tên cơ quan) trình (Cơ quan quyết định chủ trương đầu tư dự án) xem xét, quyết định chủ trương đầu tư dự án (Tên dự án)./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Cơ quan thẩm định chủ trương đầu tư dự án;
- Các cơ quan liên quan khác;
- Lưu:

ĐẠI DIỆN CƠ QUAN*(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ và đóng dấu)***Tên người đại diện**